

5. Xây dựng, kiện toàn hệ thống theo dõi, đánh giá chương trình, dự án ODA trong ngành, địa phương mình; kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn của chương trình, dự án ODA theo thẩm quyền; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo quy định tại Điều 35 Quy chế này.

### Chương VIII

## ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

**Điều 46.** Quy định đối với các cơ quan thuộc Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và xã hội có tiếp nhận ODA.

Quy chế này cũng được áp dụng chung cho các cơ quan thuộc Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và xã hội có tiếp nhận ODA./.

TM. Chính phủ  
*Thủ tướng*

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 18/2001/NĐ-CP ngày 04/5/ 2001 quy định về lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.**

### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị quyết số 90/CP ngày 21 tháng 8*

*năm 1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa;*

*Để tăng cường quản lý và đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia vào việc phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục ở Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin,*

## NGHỊ ĐỊNH:

### Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1.

1. Nghị định này quy định về lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam để phát triển giáo dục, giao lưu văn hóa, không nhằm mục đích thu lợi nhuận.

2. Nguồn thu từ các hoạt động của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài, sau khi trừ mọi chi phí hợp pháp, chỉ dùng để đầu tư phát triển sự nghiệp văn hóa - giáo dục, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng và chi cho các hoạt động vì lợi ích chung của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài.

3. Các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài hoạt động nhằm mục đích thu lợi nhuận không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này và được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

**Điều 2.** Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam là tên gọi chung các tổ chức, cơ quan văn hóa (như Văn phòng đại diện, Trung tâm, Viện, Làng, Câu lạc bộ, Thư viện, Nhà trưng bày, Công viên, Bảo tàng, Thảo cầm viên, v.v...),

giáo dục (như Văn phòng đại diện, Trường học Quốc tế, Trường Đại học, Trung tâm dạy nghề, v.v...), văn hóa và giáo dục (như Văn phòng đại diện, Trường Văn hóa nghệ thuật, Nhà Văn hóa có lớp dạy ngoại ngữ...) được Nhà nước Việt Nam cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là Bên nước ngoài) thành lập hoặc tham gia thành lập và tổ chức hoạt động tại Việt Nam.

**Điều 3.** Chính phủ Việt Nam khuyến khích mở cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài trong các lĩnh vực sau:

1. Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thông tin;
2. Đào tạo công nhân kỹ thuật, kỹ thuật viên, cán bộ khoa học và cán bộ quản lý có trình độ cao trong các lĩnh vực kinh tế, công nghệ, khoa học kỹ thuật, khoa học tự nhiên;
3. Hợp tác xây dựng các công trình văn hóa vật thể, nghiên cứu các công trình văn hóa phi vật thể.

**Điều 4.** Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài được thành lập dưới các hình thức sau: Văn phòng đại diện, cơ sở liên kết, cơ sở độc lập.

1. Văn phòng đại diện là đơn vị của tổ chức văn hóa, giáo dục nước ngoài, có nhiệm vụ đại diện cho tổ chức đó trong việc xúc tiến xây dựng các dự án, chương trình hợp tác trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục được phía Việt Nam quan tâm; đôn đốc, giám sát việc thực hiện các thỏa thuận về hợp tác văn hóa, giáo dục đã ký kết với các tổ chức văn hóa, giáo dục Việt Nam.

2. Cơ sở liên kết là cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài được thành lập trên cơ sở Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một bên ký kết, hoặc trên cơ sở hợp

đồng thỏa thuận giữa bên nước ngoài với tổ chức văn hóa, giáo dục Việt Nam.

3. Cơ sở độc lập là cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài do bên nước ngoài chịu chi phí toàn bộ trong việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tổ chức và điều hành các hoạt động của cơ sở.

## *Chương II*

### THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

#### **Điều 5.**

1. Tổ chức văn hóa, giáo dục nước ngoài được xét cấp giấy phép đặt Văn phòng đại diện khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có tư cách pháp nhân theo pháp luật của nước tại đó tổ chức này được thành lập;
- Có điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng và có thời gian hoạt động từ 3 năm trở lên;
- Có chương trình, dự án được phía Việt Nam quan tâm và có khả năng thực hiện nhằm thúc đẩy sự phát triển văn hóa, giáo dục của Việt Nam.

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam gồm:

a) Đơn xin cấp giấy phép với những nội dung chính sau đây:

- Tên đầy đủ, quốc tịch, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức;
- Tôn chỉ, mục đích hoạt động;
- Tóm tắt quá trình phát triển của tổ chức;
- Cần có quy định rõ khả năng tài chính tối thiểu, nguồn và khả năng tài chính;
- Lý do thành lập Văn phòng đại diện ở Việt Nam, địa điểm dự kiến đặt trụ sở;

- Số lượng người Việt Nam và người nước ngoài dự kiến cho hoạt động của Văn phòng đại diện.

b) Điều lệ hoặc Quy chế hoạt động của tổ chức văn hóa, giáo dục nước ngoài xin đặt Văn phòng đại diện.

c) Văn bản chứng nhận tư cách pháp nhân do cơ quan có thẩm quyền của nơi thành lập cấp.

d) Tài liệu tóm tắt quá trình phát triển hợp tác giữa tổ chức văn hóa, giáo dục xin đặt Văn phòng đại diện với các tổ chức văn hóa, giáo dục Việt Nam.

e) Tóm tắt các chương trình, dự án đã thỏa thuận hoặc dự kiến hợp tác với Việt Nam.

g) Sơ yếu lý lịch của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm làm giám đốc Văn phòng đại diện.

## **Điều 6.**

1. Cơ sở liên kết được cấp giấy phép khi bên Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây:

a) Là tổ chức, cá nhân đã hoạt động ít nhất 5 năm trong lĩnh vực dự định liên kết;

b) Có văn bản xác định tư cách pháp lý, tình hình tài chính phù hợp với điều kiện liên kết thể hiện ở hợp đồng liên kết.

2. Cơ sở liên kết được xét cấp giấy phép khi bên nước ngoài có đủ các điều kiện sau đây:

a) Là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc cá nhân có năng lực pháp luật của nước sở tại;

b) Đã hoạt động từ 5 năm trở lên trong lĩnh vực dự định liên kết;

c) Có điều kiện vật chất và trang thiết bị kỹ thuật cần thiết theo yêu cầu của hợp đồng thỏa thuận.

3. Hồ sơ xin cấp giấy phép đối với cơ sở liên kết gồm:

a) Đơn xin cấp giấy phép với những nội dung chính sau đây:

- Tên đầy đủ, quốc tịch, địa chỉ của các bên liên kết;

- Mục tiêu, phạm vi và thời hạn hoạt động trong lĩnh vực liên kết;

- Tóm tắt quá trình hoạt động của mỗi bên trong lĩnh vực liên kết;

- Lý do thành lập và địa điểm dự kiến đặt trụ sở;

- Số lượng người Việt Nam và người nước ngoài dự kiến sẽ làm việc tại cơ sở liên kết.

b) Hợp đồng thỏa thuận giữa các bên liên kết.

c) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý, nguồn và khả năng tài chính của các bên liên kết.

d) Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở liên kết.

e) Sơ yếu lý lịch của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm làm giám đốc hoặc hiệu trưởng (sau đây gọi chung là giám đốc).

## **Điều 7.**

1. Cơ sở độc lập được xét cấp giấy phép khi bên nước ngoài có đủ các điều kiện sau đây:

a) Là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc cá nhân có năng lực pháp luật;

b) Đã hoạt động từ 5 năm trở lên trong lĩnh vực xin cấp giấy phép;

- Có điều kiện vật chất cần thiết;

- Giữa Việt Nam và nước mà bên nước ngoài mang quốc tịch đã ký kết và đang trong thời gian hiệu lực các văn bản hợp tác văn hóa, giáo dục cấp Chính phủ.

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép đối với cơ sở độc lập gồm:

a) Đơn xin cấp giấy phép với những nội dung chính sau đây:

- Tên đầy đủ, quốc tịch, địa chỉ của bên nước ngoài;

- Mục tiêu, phạm vi và thời hạn hoạt động trong lĩnh vực xin cấp giấy phép;

- Tóm tắt quá trình hoạt động trong lĩnh vực xin cấp giấy phép;

- Lý do thành lập và địa điểm dự kiến đặt trụ sở;

- Số lượng người Việt Nam và người nước ngoài dự kiến làm việc tại cơ sở.

b) Đề án hoạt động.

c) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý, nguồn và khả năng tài chính của bên nước ngoài.

d) Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở độc lập.

e) Sơ yếu lý lịch của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm làm giám đốc.

**Điều 8.** Thời hạn hoạt động của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam:

1. Thời hạn hoạt động của Văn phòng đại diện là 5 năm, được tính từ ngày ký giấy phép và có thể được gia hạn. Mỗi lần gia hạn không quá 5 năm.

2. Thời hạn hoạt động của cơ sở liên kết, cơ sở độc lập do cơ quan cấp giấy phép ghi trong giấy phép, được tính từ ngày ký giấy phép và không quá 50 năm. Cơ sở liên kết, cơ sở độc lập muốn gia hạn hoạt động phải làm đơn gia hạn gửi cơ quan cấp giấy phép, chậm nhất là 90 ngày trước khi hết hạn hoạt động.

**Điều 9.** Thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép đối với cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài được quy định như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định cấp hay không cấp giấy phép đối với cơ sở độc lập, cơ sở giáo dục ở bậc đại học và sau đại học, cơ sở văn hóa có quy mô lớn mang tính chất quốc gia, quốc tế và các dự án nhóm A.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đối với cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.

3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin quyết định đối với cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực văn hóa và thông tin, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định đối với cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dạy nghề, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.

5. Cấp nào có thẩm quyền cho phép thành lập cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam thì cấp đó có thẩm quyền gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép, tạm thời đình chỉ và đình chỉ hoạt động, giải thể đối với cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

**Điều 10.** Việc tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép được quy định như sau:

1. Đối với các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định này Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ theo chức năng quản lý ngành được phân công phụ trách, lấy ý kiến của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân tỉnh) có liên quan để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Đối với các trường hợp còn lại, Bộ Giáo dục

và Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ theo thẩm quyền quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 9 Nghị định này, lấy ý kiến của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan trước khi xem xét, quyết định.

**Điều 11.** Thời hạn thẩm định hồ sơ được quy định như sau:

1. Đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định này, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 90 ngày, cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ phải thẩm định xong trình ý kiến lên Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày có ý kiến quyết định cấp hay không cấp giấy phép của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ thông báo kết quả bằng văn bản cho đương sự.

2. Đối với các trường hợp còn lại, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 30 ngày đối với Văn phòng đại diện, 60 ngày đối với cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài độc lập, cơ quan cấp giấy phép thông báo kết quả bằng văn bản cho đương sự.

**Điều 12.**

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép, cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài phải hoàn thành thủ tục đăng ký hoạt động với Ủy ban nhân dân tỉnh, nơi cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài đóng trụ sở.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký hoạt động với Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài phải đăng báo trung ương và báo địa phương trong 5 số liên tiếp các nội dung sau:

a) Tên cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài (tiếng Việt Nam, tiếng nước ngoài thông dụng);

b) Giấy phép thành lập (số, ngày và cơ quan cấp);

c) Họ và tên giám đốc;

d) Địa điểm đặt trụ sở, điện thoại, fax;

đ) Số tài khoản tại ngân hàng giao dịch.

**Điều 13.** Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài có yêu cầu thay đổi tên gọi, trụ sở, giám đốc, lập chi nhánh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, hoặc gia hạn giấy phép đều phải báo cáo cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ quy định tại Điều 9 của Nghị định này và chỉ được thay đổi, bổ sung hoặc gia hạn khi có văn bản chấp thuận.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép có văn bản trả lời đương sự về các yêu cầu nêu trên.

**Điều 14.**

1. Hoạt động của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài được chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn ghi trong giấy phép;

b) Theo đề nghị của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài;

c) Theo quyết định thu hồi giấy phép của cơ quan cấp giấy phép.

2. Cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ có trách nhiệm thông báo lý do cho cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài và Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan biết trước 30 ngày khi cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài chấm dứt hoạt động.

**Điều 15.** Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được thông báo chấm dứt hoạt động, cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài phải giải quyết xong mọi thủ tục có liên quan, bao gồm việc thông báo trên báo trung ương và báo địa phương về việc chấm dứt hoạt động, thanh toán các khoản nợ, tiền thuế, tiền lương, tiền thuê nhà, thanh lý tài sản, thanh lý hợp đồng, hoàn trả giấy phép, con dấu và gửi báo cáo bằng văn bản đến cơ

quan cấp giấy phép và cơ quan nhà nước liên quan có thẩm quyền. Trong trường hợp đặc biệt, được cơ quan cấp giấy phép chuẩn y, thời hạn này có thể kéo dài hơn, nhưng không quá một năm.

### Chương III

## QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ VĂN HÓA, GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

**Điều 16.** Sau khi được cấp phép, cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài được hoạt động theo mục tiêu, nội dung, phạm vi, thời hạn đã được quy định trong giấy phép. Tập trung xây dựng và phát triển cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài để đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu phù hợp với mục tiêu đã được phía Việt Nam cho phép. Có quyền quan hệ với các cơ quan chức năng của Việt Nam để nghị tạo thuận lợi cho cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam hoạt động.

**Điều 17.** Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật Việt Nam, không được lợi dụng các hoạt động văn hóa, giáo dục để tuyên truyền sai đường lối, chủ trương, chính sách của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, phá hoại thuần phong mỹ tục, truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, mê tín hủ tục và tệ nạn xã hội.

### Điều 18.

1. Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài được quyền tuyển dụng lao động theo nhu cầu hoạt động của mình; phải ưu tiên tuyển dụng công dân Việt Nam, tuân thủ các quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác có liên quan của pháp

luật Việt Nam về sử dụng lao động là người Việt Nam trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc quốc tế tại Việt Nam.

2. Công dân Việt Nam và công dân nước ngoài làm việc tại cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài có trách nhiệm tuân thủ và tôn trọng luật pháp Việt Nam, thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của mình trên cơ sở hợp đồng lao động và các quy định của pháp luật về lao động; có trách nhiệm tôn trọng danh dự, nhân phẩm, phong tục của nhau.

3. Công dân Việt Nam và công dân nước ngoài làm việc tại cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài bình đẳng về điều kiện làm việc và quyền lợi bồi dưỡng phát triển chuyên môn nghiệp vụ.

4. Công dân Việt Nam làm việc tại cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài có quyền tham gia các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể khác theo điều lệ của các tổ chức này và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### Điều 19.

1. Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài được quyền thuê trụ sở, nhà ở và các phương tiện phục vụ hoạt động và sinh hoạt của mình.

2. Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài có nhu cầu thuê đất để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động của mình phải có hồ sơ xin thuê đất nộp kèm theo hồ sơ xin cấp giấy phép.

3. Đối với đất đã được Nhà nước giao cho bên Việt Nam sử dụng, khi hợp tác với bên nước ngoài mà không thay đổi mục đích sử dụng đất thì sau khi được cấp giấy phép, cơ sở liên kết có quyền triển khai các thủ tục về thiết kế, xây dựng hoặc thực hiện các hoạt động đã được ghi trong giấy phép.

4. Trong trường hợp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài không

đảm bảo các điều kiện về an toàn, vệ sinh hoặc môi trường, cơ quan quản lý Nhà nước Việt Nam có quyền yêu cầu Giám đốc cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài sửa chữa, hoàn thiện trong một khoảng thời gian nhất định; nếu thấy cần thiết, ra lệnh cơ sở đó tạm ngừng hoạt động để tiến hành khắc phục tình trạng trên.

5. Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài không được cho phép bất kỳ người nào hoặc tổ chức nào sử dụng danh nghĩa hoặc địa điểm của mình để tiến hành các hoạt động bất hợp pháp và trái với mục tiêu đã ghi trong giấy phép hoặc đã đăng ký.

**Điều 20.** Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài được phép nhập khẩu hoặc tạm nhập tái xuất các phương tiện cần thiết cho hoạt động của cơ sở và cho nhu cầu làm việc và sinh hoạt của công dân nước ngoài làm việc tại cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 21.** Văn phòng đại diện và cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài không tiến hành các hoạt động có thu, được mở tài khoản chuyên chi (bằng tiền nước ngoài hoặc bằng tiền Việt Nam có gốc ngoại tệ) tại các Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 22.**

1. Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tiến hành các hoạt động có thu phải thực hiện chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về kế toán, thống kê, kiểm toán; mở tài khoản bằng tiền nước ngoài và bằng tiền Việt Nam tại các Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; thực hiện mọi khoản thu, chi thông qua các tài khoản đó. Trong trường hợp đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận, cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài được phép mở tài khoản vốn vay tại Ngân hàng ở nước ngoài.

2. Trong trường hợp bên nước ngoài phải bỏ vốn ban đầu và vốn vay để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài, sau khi thực hiện tất cả các nghĩa vụ tài chính, bên nước ngoài được chuyển ra nước ngoài:

a) Các khoản tiền vốn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình;

b) Tiền vay và tiền trả lãi các khoản vay nước ngoài trong quá trình hoạt động.

3. Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý ngoại hối của Việt Nam.

#### **Điều 23.**

1. Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài được phép nhận sự ủng hộ tài chính hoặc tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và phát triển sự nghiệp văn hóa - giáo dục.

2. Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài không được nhận tiền hoặc tài sản dưới bất kỳ hình thức nào của bất kỳ ai (kể cả trong và ngoài nước) nếu việc nhận này vi phạm pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 24.**

1. Công dân Việt Nam và công dân nước ngoài làm việc trong cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài, sau khi nộp thuế thu nhập cá nhân, được chuyển ra nước ngoài thu nhập hợp pháp của mình.

**Điều 25.** Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài có trách nhiệm thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, thanh tra tại các Điều 28, 29 và 30 của Nghị định này và phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, thanh tra.

**Điều 26.**

1. Trong thời gian hoạt động tại Việt Nam cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài được Nhà nước Việt Nam bảo hộ các quyền và lợi ích hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

2. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế.

**Điều 27.**

1. Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài phải báo cáo bằng văn bản định kỳ hằng năm về hoạt động của mình, gửi cho cơ quan quản lý nhà nước quy định tại Điều 28 của Nghị định này và Ủy ban nhân dân tỉnh, nơi đóng trụ sở. Khi cần thiết, theo yêu cầu của các cơ quan nói trên, cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình những vấn đề liên quan đến hoạt động của mình.

2. Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài, trong trường hợp tiến hành các hoạt động có thu, có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính hằng năm tới Bộ Tài chính và cơ quan quản lý nhà nước của cơ sở đó.

*Chương IV***QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

**Điều 28.** Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước đối với mọi hoạt động của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài liên quan đến ngành mình phụ trách, có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động văn hóa, giáo dục của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài;

2. Hướng dẫn thủ tục, tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy phép, chủ trì tổ chức thẩm định, cấp giấy phép theo quy định;

3. Làm đầu mối giải quyết những vấn đề liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài;

4. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và đánh giá về tổ chức và hoạt động của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài và thông báo công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, đánh giá; xử lý vi phạm theo quy định tại Chương V của Nghị định này.

**Điều 29.** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động văn hóa, giáo dục của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài; tham gia thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép; hướng dẫn, giải quyết các thủ tục liên quan đến thành lập cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài; kiểm tra, thanh tra hoạt động của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài; thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 30.** Ủy ban nhân dân tỉnh, nơi đặt trụ sở của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài, có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa, giáo dục của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài trên địa bàn lãnh thổ:

1. Tham gia thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép;
2. Kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài;
3. Trực tiếp quản lý các cơ sở văn hóa, giáo

dục nước ngoài đặt tại địa phương theo sự phân cấp của Chính phủ;

4. Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và giải quyết những vấn đề về tổ chức và hoạt động của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài;

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 31.** Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thông tin, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trong phạm vi chức năng được giao, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, nơi đặt trụ sở của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn lãnh thổ đối với hoạt động văn hóa, giáo dục của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài.

#### Chương V

#### XỬ LÝ VI PHẠM

##### Điều 32.

1. Tổ chức, cá nhân thuộc cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài vi phạm các quy định của Nghị định này thì phải chấm dứt các vi phạm và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các hình thức sau đây:

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ năm triệu đồng đến hai mươi triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tẩy xóa, sửa chữa, cho thuê, cho mượn giấy phép;

b) Sử dụng người lao động làm việc trong cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài trái với quy định của Nghị định này và của pháp luật về lao động của Việt Nam;

c) Không có biển hiệu, làm sai biển hiệu hoặc

sử dụng biển hiệu trái với quy định của pháp luật;

d) Chậm trễ trong việc thanh toán, trả trụ sở, trả phương tiện làm việc đã thuê trong trường hợp chấm dứt hợp đồng;

đ) Không báo cáo hoặc báo cáo không đúng về tổ chức và hoạt động của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài theo quy định.

2. Phạt tiền từ hai mươi triệu đồng đến sáu mươi triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thay đổi tên gọi, thay đổi giám đốc hoặc thay đổi trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác khi chưa được chấp nhận;

b) Tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động mà không thông báo;

c) Vi phạm các quy định về mở và sử dụng tài khoản hoặc về chế độ kế toán, thống kê;

d) Gây khó khăn, cản trở khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, thanh tra.

3. Phạt tiền từ sáu mươi triệu đồng đến một trăm triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động ngoài mục tiêu, nội dung, phạm vi đã được quy định trong giấy phép;

b) Hoạt động khi giấy phép đã hết hạn hoặc khi cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài đang trong thời gian bị tạm thời đình chỉ hoạt động.

4. Trường hợp cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà có tình tiết tăng nặng thì sẽ bị phạt tiền với mức phạt cao nhất trong khung, đồng thời còn có thể bị tạm thời đình chỉ hoạt động.

Trường hợp cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này mà có tình tiết tăng nặng thì sẽ bị phạt tiền với mức phạt cao nhất trong khung, đồng thời còn có thể bị tạm thời đình chỉ hoạt động hoặc bị thu hồi giấy phép.

**Điều 33.** Công dân Việt Nam, công dân nước ngoài làm việc trong cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài có hành vi vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 34.**

1. Cơ quan cấp giấy phép ra quyết định xử lý mức đình chỉ hoạt động tạm thời hoặc thu hồi giấy phép.

2. Thanh tra chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thông tin, Lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định xử lý các hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 của Nghị định này; báo cáo Bộ trưởng, đề nghị Thủ tướng Chính phủ tạm thời đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi giấy phép đối với cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp cơ sở này có các hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 32 của Nghị định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nơi đặt trụ sở của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài, ra quyết định xử lý các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và 2 Điều 32 của Nghị định này; đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tạm thời đình chỉ hoạt động của cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của mình trong trường hợp cơ sở này có các hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 32 của Nghị định này.

#### **Điều 35.**

1. Cán bộ, công chức Việt Nam khi thi hành công vụ nếu vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài có quyền khiếu nại, khởi kiện với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyết định xử lý vi phạm, hành vi của cán bộ, công chức Việt Nam khi thi hành công vụ mà mình cho là không đúng.

### *Chương VI*

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 36.**

1. Các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài đã được Chính phủ Việt Nam cho phép thành lập trước khi ban hành Nghị định này không phải xét duyệt lại, nhưng phải bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực và phải thực hiện đầy đủ các quy định của Nghị định này, trừ trường hợp cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài được Chính phủ Việt Nam cho phép thành lập và quản lý theo quy chế riêng.

2. Các bộ phận công tác của tổ chức văn hóa, giáo dục nước ngoài hiện đang hoạt động tại Việt Nam, có trụ sở và nhân viên, nhưng chưa được Chính phủ Việt Nam cấp giấy phép, trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, phải làm thủ tục xin cấp giấy phép theo các quy định của Nghị định này, nếu quá thời hạn nói trên thì buộc phải chấm dứt hoạt động.

**Điều 37.** Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Nghị định này.

**Điều 38.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 71/2001/QĐ-TTg ngày 04/5/2001 về các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2001 - 2005.**

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị quyết số 39/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 8 về nhiệm vụ năm 2001 và Nghị quyết số 243/NQ/UBTVQH10 ngày 15 tháng 12 năm 2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2001;*

*Căn cứ Quyết định số 531/TTg ngày 08 tháng 8 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các chương trình quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 05/1998/QĐ-TTg ngày 14 tháng 1 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 38/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 531/TTg ngày 08 tháng 8 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 146/2000/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2001;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2001 - 2005 và phân công cơ quan quản lý, triển khai thực hiện chương trình như sau:

**1. Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và việc làm.**

a) Mục tiêu:

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí hộ nghèo mới) đến năm 2005 còn dưới 10%, bình quân mỗi năm giảm 1,5 - 2% (khoảng 28 - 30 vạn hộ/năm); không để tái đói kinh niên, các xã nghèo có đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu cơ bản;

- Mỗi năm phấn đấu giải quyết việc làm cho khoảng 1,4 - 1,5 triệu lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị xuống còn khoảng 5-6%; nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn lên 80% vào năm 2005.